

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4804 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận trúng tuyển trình độ Tiến sĩ năm 2026**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6046/QĐ-TĐHYKPNT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1630/QĐ-TĐHYKPNT ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học ngày 13 tháng 10 năm 2026 và Kết quả Tuyển sinh Sau đại học trình độ tiến sĩ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 769/TTr-QLĐTSDH ngày 16 tháng 10 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 27 thí sinh trúng tuyển trình độ Tiến sĩ (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Phòng Tài chính kế toán và các cá nhân có tên tại Điều 1 trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (D\_03b).

**HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Quốc Đạt

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**  
**KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026**  
*(Kèm Quyết định số 48.64./QĐ-TĐHYKPNT ngày 19..tháng 10..năm 2026*  
*của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

| TT | Họ Tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Ngành (mã số đào tạo)      |
|----|------------------------|------------|-----------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Vương Bảo Anh   | 22/07/1993 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 2  | Nguyễn Tiến Đạt        | 26/10/1994 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 3  | Hồ Phi Duy             | 29/11/1990 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 4  | Phan Xuân Khải         | 16/03/1992 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 5  | Võ Phúc Ngân           | 14/04/1979 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 6  | Dương Văn Ninh         | 28/07/1976 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 7  | Phạm Thanh Tân         | 15/02/1974 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 8  | Vũ Ngọc Anh Tuấn       | 02/09/1983 | Nam       | Ngoại khoa (9720104)       |
| 9  | Trần Thị Đăng Dung     | 09/01/1992 | Nữ        | Nhi khoa (9720106)         |
| 10 | Nguyễn Hồng Vân Khánh  | 11/06/1985 | Nữ        | Nhi khoa (9720106)         |
| 11 | Hồ Quốc Pháp           | 10/12/1990 | Nam       | Nhi khoa (9720106)         |
| 12 | Đào Anh Quốc           | 09/07/1982 | Nam       | Nhi khoa (9720106)         |
| 13 | Lê Thị Vân Trang       | 29/09/1986 | Nữ        | Nhi khoa (9720106)         |
| 14 | Ngô Huy Bảo            | 22/09/1985 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 15 | Nguyễn Duy Cường       | 22/05/1978 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 16 | Phan Tiến Hóa          | 19/03/1994 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 17 | Nguyễn Minh Hoàng      | 27/05/1997 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 18 | Đặng Quang Huy         | 21/08/1995 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 19 | Đoàn Công Minh         | 03/10/1987 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 20 | Nguyễn Thị Nga         | 12/11/1999 | Nữ        | Nội khoa (9720107)         |
| 21 | Trương Thị Ngọc Như    | 17/08/1985 | Nữ        | Nội khoa (9720107)         |
| 22 | Phạm Đào Tường Vân     | 22/05/1996 | Nữ        | Nội khoa (9720107)         |
| 23 | Nguyễn Bá Mạnh Vinh    | 05/08/1975 | Nam       | Nội khoa (9720107)         |
| 24 | Lê Khánh Huy           | 07/10/1983 | Nam       | Tai - Mũi - Họng (9720155) |
| 25 | Phạm Thành Huy         | 22/05/1988 | Nam       | Tai - Mũi - Họng (9720155) |
| 26 | Huỳnh Nguyễn Xuân Thảo | 21/09/1991 | Nữ        | Tai - Mũi - Họng (9720155) |
| 27 | Nguyễn Minh Trung      | 13/11/1993 | Nam       | Tai - Mũi - Họng (9720155) |

Danh sách này có 27 (hai mươi bảy) người./

*(Chữ ký)*